

Hà Đông, ngày 16 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2024- 2025

Căn cứ Điều lệ trường Tiểu học, ban hành theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư 27/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo về đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Kế hoạch số 114/KH-PGDĐT ngày 07/9/2024 của Phòng GDĐT về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 cấp Tiểu học;

Căn cứ Kế hoạch số 366/KH-THTP ngày 30/8/2024 của trường Tiểu học Trần Phú về Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025;

Trên cơ sở phát huy những thành tích đã đạt được, Hội đồng trường trường Tiểu học Trần Phú xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

Chiến lược phát triển nhà trường nhằm xây dựng các mục tiêu nhiệm vụ các chủ trương kế hoạch biện pháp, giải pháp để phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu giáo dục, phù hợp với thực tế của nhà trường và địa phương.

Chiến lược phát triển nhà trường là trí tuệ của tập thể nhằm phát huy quy chế dân chủ ở cơ sở, có vai trò quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của nhà trường; quyết định mục tiêu, phương hướng phát triển của nhà trường.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Thảo luận, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, các chỉ tiêu phấn đấu trong năm học và thông qua tại cuộc họp cơ quan gần nhất.

Năm học 2024-2025, tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29- NQ/TU ngày 4/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI của Đảng về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, chỉ thị 03 của Bộ chính trị về đẩy mạnh “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” củng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng xây dựng phong trào “Xây dựng trường học thân thiện- học sinh tích cực”.

Việc triển khai các cuộc vận động cần thiết thực, coi trọng việc giáo dục phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, nhân cách nhà giáo; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích nhà giáo học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Tập trung đẩy mạnh đổi mới nội dung và phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập phù hợp với từng đối tượng và tâm sinh lý của học sinh đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng; chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo. Tiếp tục triển khai giảng dạy tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Thủ đô, giáo dục Lịch sử quận Hà Đông từ lớp 1 đến lớp 5, giáo dục Quốc phòng-an ninh; giáo dục Công dân số... Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý.

- Thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, quan tâm chăm sóc giáo dục trẻ khuyết tật.

2. Chỉ tiêu phần đầu

2.1. Giáo viên

- Xếp loại đánh giá công chức, viên chức cuối năm

<i>TS cán bộ quản lý, GV, nhân viên</i>	<i>HT XS (A)</i>		<i>HT Tốt (B)</i>		<i>Hoàn thành nhiệm vụ (C)</i>		<i>Không hoàn thành nhiệm vụ (D)</i>	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Cán bộ quản lý	1	50.0	1	50.0	0			
Giáo viên	6	13.0	40	87.0	0			
Nhân viên	1	16.7	5	83.3	0			

- Đăng ký danh hiệu thi đua

<u>1. Đối với tập thể</u>	
Đơn vị nhà trường	Tập thể Lao động xuất sắc
<u>1. Đối với cá nhân</u>	
- Giáo viên dạy giỏi các cấp	+ Cấp trường: SL: 33, tỷ lệ: 71.7%; + Cấp quận: SL: 8, tỷ lệ: 14.8%; + Cấp TP: SL: 0, tỷ lệ:%
- Lao động Tiên tiến:	SL: 54, tỷ lệ: 100%
- Chiến sỹ thi đua Cấp cơ sở:	SL: 8, tỷ lệ: 14.8%
- Chiến sỹ thi đua Cấp TP:	SL: 0, tỷ lệ:%
- Đề nghị khen cao:	
+ Tập thể:	0
+ Cá nhân:	0

Tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi; giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi; giáo viên dạy Tin học giỏi do PGD&ĐT tổ chức: phần đầu đạt giải trong hội thi.

Nhà trường tổ chức thi giáo viên dạy giỏi; giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi; giáo viên dạy Tin học giỏi cấp trường trong năm học với 30% giáo viên tham gia; 100% số tiết dự thi sử dụng bài giảng điện tử; số tiết hội giảng xếp loại tốt và khá đạt 100%.

2.2. Học sinh

a. Phát triển số lượng

Khối	Số lớp	TSHS	Nữ	HS học 2 buổi/ngày		HS ăn bán trú		Học sinh khuyết tật		Tỷ lệ H/S hoàn thành CT lớp học	Dự kiến Tỷ lệ H/S chưa hoàn thành CT lớp học
				Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Tổng số	Số HS có hồ sơ KT		
1	7	326	140	7	324	7	323	2	2	99.4	0.6 (2hs)
2	7	308	139	7	307	7	302	4	4	100	
3	7	324	147	7	324	7	318	2	2	99.4	1.2 (4hs)
4	8	348	182	8	348	8	336	1	1	100	
5	8	352	168	8	352	8	340	4	4	100	
Tổng	37	1658	774	37	1655	37	1619	13	13	99.6	0.4 (6 hs)

- * Lớp học tình thương: Số lớp: 0 Số học sinh: 0
- * Tổng số học sinh là con thương binh: 2
- * Tổng số học sinh có sổ hộ nghèo: 0 cận nghèo: 0
- * Tổng số học sinh là con dân tộc: 31 Nữ: 12
- * HSKT: 13 em (đánh giá riêng 13 em)

b. Chất lượng giáo dục

* **Đánh giá kết quả học tập các môn học đối với lớp 1,2,3,4,5 (theo TT27/2020/TT-BGDĐT):**

13 HSKT đánh giá riêng

TT	Môn học	TS HS được ĐG	Hoàn thành Tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
1	Tiếng Việt	1645	877	53,3	762	46.3	6	0.4
2	Toán	1645	957	58,2	682	41.4	6	0.4
3	Đạo đức	1645	1093	66.4	552	33.6		
4	Tự nhiên và Xã hội	950	621	65.4	329	34.6		
5	Âm nhạc	1645	456	27.7	1189	72.3		
6	Mĩ thuật	1645	440	26.7	1205	73.3		
7	GDTC	1645	576	35.0	1069	65.0		
8	Hoạt động trải nghiệm	1645	1044	63.5	601	36.5		
9	Lịch sử và Địa lý (lớp 4,5)	695	438	63.0	257	37.0		
10	Khoa học (lớp 4,5)	695	447	64.3	248	35.7		
11	Tin học (lớp 3, 4, 5)	1017	427	42.0	590	58.0		
12	Công Nghệ (lớp 3,4, 5)	1017	650	63.9	367	36.1		
13	Tiếng Anh (lớp 3,4,5)	1017	261	25.7	756	74.3		

*** Đánh giá về phẩm chất năng lực đối với lớp 1,2,3,4,5**

- Những phẩm chất chủ yếu

Nội dung phẩm chất	TS HS được đánh giá	Xếp loại					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Yêu nước	1645	1239	75.3	406	24.7		
Nhân ái	1645	1226	74.5	419	25.5		
Chăm chỉ	1645	1106	67.2	539	32.8		
Trung thực	1645	1168	71.0	477	29.0		
Trách nhiệm	1645	1086	66.0	559	34.0		

- Những năng lực chủ yếu:

+ Những năng lực chung

Nội dung	TS HS được đánh giá	Xếp loại					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Tự chủ và tự học	1645	978	59.5	667	40.5		
Giao tiếp và hợp tác	1645	985	59.9	660	40.1		
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	1645	932	56.7	713	43.3		

+ Những năng lực đặc thù

Nội dung	TS HS được đánh giá	Xếp loại					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Ngôn ngữ	1645	1000	60.8	645	39.2		
Tính toán	1645	1019	61.9	626	38.1		
Khoa học	1645	991	60.2	654	39.8		
Thẩm mỹ	1645	966	58.7	679	41.3		
Thể chất	1645	1068	64.9	577	35.1		
Công nghệ	1017	647	63.6	370	36.4		
Tin học	1017	493	48.5	524	51.5		

- Tổng hợp kết quả đánh giá chất lượng giáo dục đối với lớp 1,2,3,4,5

TS số HS	TS HS được đánh giá	Hoàn thành xuất sắc		Hoàn thành tốt (HS tiêu biểu)		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
1658	1645	411	25.0	161	9.8	1067	64.8	6	0.4

c. Khen thưởng học sinh cuối năm học:

Khối lớp	Tổng số HS	Danh hiệu học sinh xuất sắc		Danh hiệu học sinh tiêu biểu	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
Khối 1	324	78	24.1	21	6.5
Khối 2	304	74	24.3	22	7.2
Khối 3	322	80	24.8	37	11.5
Khối 4	347	90	25.9	43	12.4
Khối 5	348	89	25.6	38	10.9
Tổng chung	1645	411	25.0	161	9.8

d. Kết quả các kỳ thi, giao lưu và một số hoạt động khác:

Xếp loại	Khối									
	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
HS lớp 5 đạt giải OLIMPIC Tiếng Anh cấp quận.									15	4.3
HS lớp 5 đạt giải OLIMPIC Tiếng Anh cấp TP									2	0.6
HS đạt giải thi đấu TDTT cấp quận	1	0.3	2	0.7	2	0.6	3	0.9	4	1.1
Chi đội mạnh							8	100	8	100
Lớp học thân thiện, HS tích cực	7	100	7	100	7	100	8	100	8	100
Lớp vở sạch chữ đẹp	7	100	7	100	7	100	8	100	8	100

e. Các công tác khác

- Công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ

Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: số lượng 326; tỷ lệ 100%

Tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: số lượng 352; tỷ lệ 100%

Tỷ lệ trẻ 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: tỷ lệ 100%

Đăng ký hoàn thành PCGD tiểu học mức độ: 3

Đăng ký đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ: 2

- Công tác bán trú

Nhà trường tổ chức ăn bán trú cho học sinh khối 1 đến khối 5 theo nhu cầu của cha mẹ học sinh. Thực hiện công tác bán trú đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh về vệ sinh an toàn thực phẩm. Tổ chức nơi ăn, ngủ của học sinh khoa học đảm bảo sức khỏe, từng bước giáo dục học sinh có ý thức tự phục vụ bữa ăn và thói quen vệ sinh cá nhân.

3. Kế hoạch phát triển giáo dục

3.1. Xây dựng thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK1	HK 2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK 1	HK 2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
5	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
6	Mỹ Thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
7	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
8	TN&XH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
9	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
10	Tin học và công nghệ							70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	LS&ĐL										70	36	34	70	36	34
12	Khoa học										70	36	34	70	36	34
2. Môn học tự chọn																
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)																
1	HĐCC	175	90	85	175	90	85	140	72	68	70	36	34	70	36	34
2	Âm nhạc TC	35	18	17												
3	Mĩ thuật TC				35	18	17									
4	Học trong TV (CDS, LSĐP...)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Toán NC	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
6	Tiếng Việt NC	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
7	Tiếng Anh (Làm quen, bổ trợ)	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	TA qua môn Toán	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Stem	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	Kĩ năng sống	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK 1	HK 2	Tổng	HK1	HK 2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK 1	HK 2
12	Cờ vua/Võ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
TỔNG		1400	720	680	1400	720	680	1400	720	680	1400	720	680	1400	720	680

3.2. Xây dựng các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Dự kiến thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Chào năm học mới	Tổ chức KHAI GIẢNG NĂM HỌC 2024 - 2025	Trực tiếp	1 tiết, ngày 5 tháng 9	BGH, TPT	GVCN, HS và PHHS
		Tuyên truyền phòng chống xâm hại trẻ em và bạo lực học đường	Trực tiếp	1 tiết, Tuần 1	Cộng tác viên	GVCN, HS
		Tổ chức “Vui tết Trung thu” Chương trình tặng quà cho HS khó khăn và Ủng hộ lũ lụt.	Trực tiếp	1 tiết, Tuần 2	BGH, TPT	GVCN, HS
		Tổ chức tuyên truyền về PCCC&CNCH	Trực tiếp	1 tiết, Tuần 3	TPT	GVCN, HS
		Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh	Trực tiếp	1 tiết, Tuần 4	BGH, TPT, NV y tế	GVCN, CMHS, HS
10	Mẹ và cô giáo	- Tìm hiểu về 70 năm ngày giải phóng Hà Đông và giải phóng Thủ đô. - Tuyên truyền về ATGT trong lứa tuổi học đường.	Tập trung	1 tiết Tuần 5	BGH, TPT	GV, NV và HS
		Tìm hiểu về truyền thống ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.	Trực tiếp	1 tiết tuần 6	BGH, TPT	GVCN, HS và PHHS
		Phát động “Tuần lễ học tập suốt đời”	Trực tiếp	1 tiết tuần 7	BGH, TPT	GVCN, HS
		Tổ chức Hội thi “Festival Tiếng Anh”	Trực tiếp	1 buổi Tuần 8	BGH, TPT, GVTA	GVCN và HS

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Dự kiến thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
11	Biết ơn thầy cô	Tuyên truyền, giới thiệu sách thư viện Thi làm tập san chủ đề “Biết ơn thầy cô”	Trực tiếp	1 tiết Tuần 9	BGH, TPT, NVTV	GVCN và HS
		Thi biểu diễn văn nghệ với chủ đề “Thầy cô và mái trường”	Trực tiếp	2 tiết Tuần 10	BGH, TPT, GVÂN	GVCN và HS diễn VN
		Tổ chức ngày NGVN 20/11	Trực tiếp	2 tiết tuần 11	BGH, TPT	GV và HS
12	Uống nước nhớ nguồn	Tổ chức đi tham quan trải nghiệm Vạn An, Thanh Trì, Hà Nội	Trải nghiệm thực tế	7 tiết tuần 13	BGH, TPT	GV và HS
		Tổ chức chương trình giáo dục truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12.	Tuyên truyền	1 tiết tuần 14	BGH, TPT, CCB phường	GV và HS
		Tổ chức chương trình “Giao lưu ngoại ngữ Anh-Việt”	Trực tiếp	1 tiết Tuần 15	BGH, TPT, TTTA BME	GV, và HS
1 + 2	Ngày tết quê em	Tuyên truyền về phòng chống một số bệnh thường gặp ở học sinh như Cận thị, sâu răng, các bệnh về da... và cách bảo vệ bản thân khi bị xâm hại.	Tuyên truyền	1 tiết Tuần 19	BGH, TPT	GV, NV và HS
		Tìm hiểu “Ngày tết cổ truyền của dân tộc” với nội dung: Ngày ông công-ông táo, gói bánh chưng, lì xì đầu năm...”	Trải nghiệm	1 tiết Tuần 20	BGH, TPT	GV, NV và HS
		Tổ chức: Hội vui xuân và trò chơi dân gian	Trải nghiệm	1 buổi Tuần 21	BGH, TPT	GV, HS và PH
3	Ngày hội thiếu nhi vui	Tổ chức chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3.	Tập trung	1 tiết Tuần 23	BGH, TPT	GV và HS
		Tổ chức Ngày hội “Thiếu nhi vui khỏe” với các hoạt động	Thi giữa	1 buổi Tuần 26	BGH, TPT,	GVCN, Đoàn

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Dự kiến thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
	khỏe	như: thi kéo co, biểu diễn Võ thuật, nghi thức đội...	các lớp		BT đoàn	viên và HS
		Kết nạp Đội cho HS tại Lăng Bác và viếng lăng, xem kịch tại Nhà hát Tuổi trẻ.	Trải nghiệm thực tế	4 tiết Tuần 27	BGH và TPT	GV và HS khối 1,2,3,4,5
4	Hòa bình và Hữu nghị	Tổ chức chuyên đề giáo dục Kỹ năng sống chủ đề “Tình bạn”	Trực tiếp	1 tiết Tuần 28	BGH, TPT, TT Kỹ năng	GV, và HS
		Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Ngày Hội đọc sách	Tập trung	Thứ 2 Tuần 30	BGH, TPT, NVTV, GVMT	GVCN và HS
		Tuyên truyền giới thiệu sách	Trực tiếp	1 buổi tuần 32	BGH, NVTV	GVCN và HS
		Tìm hiểu về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ	Trực tiếp	1 tiết tuần 33	BGH và TPT	GVCN và HS
5	Bác Hồ kính yêu	Tổ chức kỉ niệm ngày 15/5 và 19/5.	Tập trung	1 tiết tuần 34	BGH và TPT	GVCN và HS
		Tổ chức ĐH Cháu ngoan Bác Hồ.	Tập trung	1 tiết tuần 35	BGH và TPT	GVCN và HS
		Tổng kết năm học	Tập trung	2 tiết tuần 35B	BGH và TPT	GVCN và HS

3.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và thời gian bán trú tại trường

Thực hiện theo nhu cầu người học, nhà trường tổ chức các hoạt động trong thời gian bán trú tại trường từ 7h40’ đến 16h30’.

TT	Nội dung	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Người phụ trách
1	Tập bài thể dục hoặc múa dân vũ	HS toàn trường	7h40 – 8h	Sân trường	TPT và GVCN
2	Chơi trò chơi vận động, trò chơi dân gian	HS toàn trường/Chia các nhóm theo nội dung	9h20 - 9h40 15h10-15h20	Sân trường, trong lớp học	TPT và GVCN

TT	Nội dung	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Người phụ trách
3	Học sinh ăn trưa	Những HS đăng ký ăn tại trường	11h00 - 11h30	Lớp học	LĐ trực và LL quản trưa
4	Học sinh đọc sách, xem video những câu chuyện GD về đạo đức, chơi tự do.	HS tham gia ăn, ngủ tại trường	11h30 - 12h00	Lớp học, thư viện	TPT và LL quản trưa
5	Học sinh ngủ trưa	HS đăng ký bán trú tại trường	12h00 - 13h20	Lớp học	LĐ trực và LL quản trưa
6	Học sinh ăn bữa phụ	HS đăng ký bán trú tại trường	13h20 - 13h40	Lớp học	LĐ trực và LL quản trưa
7	Học CLB Tiếng Anh có yếu tố NN	HS khối 1,2 học TA làm quen (2 tiết/tuần) HS khối 3,4,5 học TA bổ trợ (1 tiết/tuần) HS tự nguyện tham gia	15h20-16h30	Lớp học.	CTCP Công nghệ Bình Minh- Trung tâm ngoại ngữ BME.
8	Học CLB TA- Toán	HS khối 1,2,3,4,5 học 1 tiết/tuần HS tự nguyện tham gia	15h20-16h30	Lớp học	Công ty cổ phần đầu tư và giáo dục ELEAD
9	Học CLB Stem	HS khối 1,2,3,4,5 học 1 tiết/tuần HS tự nguyện tham gia	15h20-16h30	Lớp học	Công ty cổ phần giáo dục KDI
10	Học CLB Kỹ năng sống	HS khối 1,2,3,4,5 học 1 tiết/tuần; HS tự nguyện tham gia	15h20-16h30	Lớp học	CTCP sáng tạo nghệ thuật CreartKids; giáo viên nhà trường giảng dạy
11	Học CLB Cờ vua/Võ thuật	HS Khối 1,2 học Cờ vua HS khối 3,4,5	15h20-16h30	Lớp học	Trung tâm BD kỹ năng Thủ

TT	Nội dung	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Người phụ trách
		học Võ thuật HS tham gia tự nguyện			Đô – TTBD kỹ năng giáo dục thể chất Bảo Tín
12	Học CLB bồi dưỡng Toán-Tiếng Việt	HS Khối 1,2,3,4,5 tham gia tự nguyện	15h20-16h30	Lớp học	GV nhà trường giảng dạy

3.4. Tổ chức các cuộc thi

3.4.1. Đối với giáo viên:

- Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp quận
- Thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường, cấp quận
- Tổ chức hội thi thiết kế bài giảng giáo dục Stem .
- Thi Thiết kế bài giảng điện tử và bài giảng Elearning

3.4.2. Đối với học sinh:

- Thi Festival cấp trường, cấp quận .
- giao lưu Olympic Tiếng Anh cấp trường, cấp Quận, Thành phố.
- Tham gia hội thi Thể dục, thể thao cấp trường, cấp quận, cấp Thành phố.
- Tổ chức các sân chơi trí tuệ: Đấu trường toán học; Trạng nguyên tiếng Việt; Olympic tiếng Anh, Vioedu...

3.5. Công tác tuyển sinh và duy trì sĩ số học sinh

- Tuyển sinh lớp 1: Huy động trẻ chuẩn bị vào học lớp 1 đạt 100%.
- Duy trì đảm bảo số học sinh: Không để học sinh bỏ học, hạn chế học sinh lưu ban làm cơ sở cho việc hoàn thành kết quả PCGDTH đúng độ tuổi.

3.6. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Dạy đủ các môn học theo đúng chương trình, kế hoạch quy định; 100% học sinh được học 2 buổi/ ngày, có kế hoạch tổ chức cho học sinh được học các môn học tự chọn (Học sinh được học Tiếng Anh bổ trợ theo nguyện vọng) từ khối 3 đến khối 5. Học sinh lớp 1,2 được làm quen Tiếng Anh.

- Đánh giá nhận xét học sinh theo Thông tư 27/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo.

- Chất lượng và hiệu quả giáo dục: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99.6% trở lên và hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%. Kiện toàn và xây dựng bộ hồ sơ chuẩn về PCGDTH đúng độ tuổi.

- Thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục, đảm bảo số lượng lớp và học sinh; làm tốt công tác phổ cập giáo dục Tiểu học đạt tỉ lệ tối thiểu bằng mặt bằng chung

của quận; Tổ chức tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, đảm bảo không có học sinh bỏ học.

4. Công tác tổ chức, quản lí và xây dựng đội ngũ

4.1. Công tác tổ chức

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường được tổ chức và hoạt động có hiệu quả; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; chấp hành nghiêm chỉnh sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Nhà trường chấp hành sự quản lí hành chính của chính quyền địa phương; chấp hành sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn nghiệp vụ của Phòng Giáo dục; chủ động tham mưu với Đảng bộ và chính quyền địa phương về kế hoạch phát triển nhà trường.

4.2. Công tác quản lí

Căn cứ vào kế hoạch phát triển, nhà trường phải xây dựng được kế hoạch hoạt động theo năm học, học kì, tháng và tuần; có biện pháp thực hiện kế hoạch đúng tiến độ; thực hiện công bằng, công khai, dân chủ trong quản lí; phát huy được khả năng của cán bộ, giáo viên và nhân viên trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

4.3. Xây dựng đội ngũ

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng: Có trình độ đào tạo từ Thạc sĩ và Đại học sư phạm trở lên, được tập huấn nâng cao về chính trị và nghiệp vụ quản lí trường học; có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng; có năng lực chuyên môn và năng lực quản lí trường học.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Có đủ số lượng giáo viên, nhân viên theo quy định hiện hành. Có đủ giáo viên dạy chuyên các môn kĩ thuật, âm nhạc, ngoại ngữ, thể dục, tin học; tiếng Anh.

100% giáo viên và nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, có trách nhiệm, sáng tạo trong công việc; sử dụng linh hoạt các phương pháp trong giảng dạy và giáo dục học sinh; có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Hàng năm có ít nhất 70% số giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường.

Lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, giúp đỡ học sinh học tập, rèn luyện hàng tháng, nghiệm thu bàn giao chất lượng giáo dục học sinh.

4.4. Xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị trường học

Đảm bảo diện tích khuôn viên, sân chơi, bãi tập. Nhà trường phải làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương, tranh thủ mọi nguồn lực đầu tư cho giáo dục, có kế hoạch quy hoạch lâu dài, hợp lí; phân đấu xây dựng cơ sở vật chất giữ. Cụ thể:

+ Có đủ phòng học cho mỗi lớp học được trang bị bảng, bàn ghế giáo viên và học sinh, tủ lớp học, biểu mẫu, trang trí đúng quy cách.

+ Có đủ các phòng chức năng đạt chuẩn theo quy định; phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, kĩ thuật, ngoại ngữ, Tin học. Được trang bị đầy đủ các loại phương tiện giáo dục tối thiểu do Bộ Giáo dục và đào tạo quy định.

+ Tham mưu với chính quyền địa phương và các cấp lãnh đạo để xây nhà tập đa năng cho học sinh.

+ Nhà trường cần có kế hoạch trang bị một số loại máy hiện đại như máy tính, máy chiếu, máy soi vật thể, máy photocopy để phục vụ cho công tác giảng dạy. Đồ dùng và thiết bị dạy học phải được tăng cường, bổ sung hàng năm và sử dụng đạt hiệu quả cao. Khai thác tốt các thông tin qua mạng Internet phục vụ cho công tác dạy học, quản lý của nhà trường.

+ Có hệ thống cây xanh bóng mát, đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh; môi trường yên tĩnh, xanh, sạch, đẹp.

4.5. Hoạt động ngoài giờ lên lớp

Hoạt động giáo dục đạo đức: chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sỹ, tham gia các chương trình từ thiện, nhân đạo thông qua tổ chức hội Chữ thập đỏ trong nhà trường. Chú trọng việc xây dựng nếp sống văn hoá trong nhà trường trên cơ sở phát huy tốt vai trò của đội tự quản, vai trò của ban cán sự lớp, ban chỉ huy liên, chi đội. Tổ chức tuyên truyền nội quy quy chế của nhà trường thông qua các buổi sinh hoạt tập thể, các buổi sinh hoạt và bằng các phương tiện truyền thông trong trường. Tổ chức tìm hiểu lịch sử địa phương thông qua các hội thi dưới dạng thi đồ vui để học. Tổ chức cho học sinh biết và phát huy giá trị di tích văn hóa, lịch sử địa phương qua việc chăm sóc, viếng nghĩa trang liệt sỹ.

Hoạt động học tập: khai thác tối đa tiềm năng về cơ sở vật chất của nhà trường đặc biệt là các phương tiện thiết bị mới để học sinh nhanh chóng làm quen như sử dụng máy tính, băng đĩa, tivi trong các hoạt động ngoại khoá. Tổ chức cho học sinh tập thể dục đầu giờ, múa dân vũ, tham gia TDTT. Thành lập câu lạc bộ Võ thuật để tăng cường sức khỏe và góp phần tạo hứng thú cho học sinh khi đến trường. Tổ chức các hội thi để kích thích hoạt động của học sinh. Tổ chức các chương trình giao lưu các hội thi để học sinh học tập như: “Đồ vui để học”, thi vẽ tranh, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, tai nạn thương tích.

Hoạt động về văn hoá, nghệ thuật: Tổ chức các hội thi, các buổi giao lưu văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn. Tổ chức ca múa hát tập thể, trò chơi dân gian thường xuyên trong những giờ ra chơi để các em em thoải mái sau những giờ học căng thẳng và tạo nên sự thân thiện với bạn bè. Tạo điều kiện giúp đỡ để học sinh tham gia thi viết bài tuyên truyền, tổ chức thi “Tìm kiếm tài năng” tạo điều kiện cho học sinh được thể hiện năng khiếu riêng của mình. Tích cực tham gia mọi hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ trong và ngoài nhà trường, các hội thi do cấp trên tổ chức. Tăng cường các hoạt động giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử thủ đô, lịch sử địa phương. Tham gia giao lưu festival tiếng Anh. Tổ chức Chuyên đề “Thiếu nhi với An toàn giao thông”.

III. CÁC BIỆN PHÁP CHÍNH

1. Nâng cao chất lượng đội ngũ

Nâng cao nhận thức, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đội ngũ nhằm thực hiện nghiêm túc đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; các quy chế chuyên môn, quy định của ngành thông qua việc tuyên truyền, phổ biến, học tập đường lối của Đảng; chính sách mới của Nhà nước; triển khai sâu rộng, có hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động.

Tổ chức có hiệu quả công tác bồi dưỡng bằng nhiều hình thức: Tự học, tự bồi dưỡng thông qua sinh hoạt chuyên môn; sinh hoạt tổ, nhóm; tích cực dự giờ thăm lớp; tổ chức tốt các chuyên đề, dạy thử, dạy mẫu. Đẩy mạnh phong trào tự học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, tạo điều kiện cho giáo viên soạn giáo án trên máy vi tính, sử dụng giáo án điện tử, phần mềm dạy học phù hợp.

Giao chất lượng cho từng giáo viên chủ nhiệm lớp. Tổ chức tốt việc đăng kí thi đua đầu năm; công khai kế hoạch và các chỉ tiêu thi đua. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ.

Thực hiện nghiêm túc nề nếp chuyên môn: duyệt kế hoạch giảng dạy, soạn bài; tổ chức kiểm tra đánh giá, xếp loại chuyên môn theo đúng quy định.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

Phân công chuyên môn hợp lý, có giáo viên cốt cán ở các khối lớp, chú trọng và có kế hoạch cụ thể về công tác bồi dưỡng giáo dục học sinh, coi trọng các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sống.

Thực hiện nghiêm túc việc đổi mới dạy học, đánh giá và xếp loại học sinh theo chuẩn kiến thức, kỹ năng.

Nâng cao chất lượng soạn giảng, tích cực đổi mới phương pháp soạn bài, đảm bảo có chất lượng và trình bày khoa học, soạn trước 3 ngày, tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phân hoá đối tượng học sinh, kiểm tra, chấm trả bài và đánh giá học sinh theo đúng quy định.

Thực hiện tốt nề nếp ra vào lớp, nâng cao chất lượng toàn diện, chú trọng các môn năng khiếu.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn có chất lượng, họp tổ 2 tuần 1 lần. Xây dựng đội ngũ cốt cán trong tổ chuyên môn, tăng cường kiểm tra chuyên môn giáo viên. Tổ kiểm tra 2 tuần/lần, BGH kiểm tra 1 lần/tháng.

Tổ chức các hội thảo chuyên đề cấp quận, cấp trường, tổ chức hội giảng 1 đợt/năm (20/11); động viên và tạo điều kiện cho giáo viên soạn bài giảng điện tử. Coi trọng chuyên đề hội thảo, chuyên đề về sử dụng đồ dùng.

Thực hiện việc rèn vở sạch-viết chữ đẹp, đọc đúng, nói đúng trong giáo viên và học sinh.

Tổ chức viết sáng kiến kinh nghiệm có hiệu quả: đăng kí viết sáng kiến kinh nghiệm ngay từ đầu năm học, đầu tư thời gian gợi ý, hướng dẫn chủ đề bố cục và cách viết kinh nghiệm; tổ chức chấm nghiêm túc.

Thường xuyên kiểm tra, rút kinh nghiệm công tác rèn học sinh, nhận xét học sinh HS nhằm giúp học sinh tiến bộ, quan tâm đến học sinh khuyết tật.

Tổ chức chặt chẽ các kỳ kiểm tra cuối kì, góp phần nâng cao chất lượng thực chất và hưởng ứng cuộc vận động "Hai không".

Tổ chức, tham gia có hiệu quả các hội thi của trường, quận, thành phố. Tổ chức lựa chọn và bồi dưỡng các cá nhân xuất sắc để tham gia thi đạt kết quả cao. Tăng cường công tác kiểm tra, khắc phục kịp thời sau kiểm tra.

3. Chỉ đạo hoạt động các tổ chuyên môn

Ngay từ đầu năm học, BGH hướng dẫn tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể sát theo từng nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

Tổ chức chuyên đề “Sinh hoạt tổ khối chuyên môn” có hiệu quả, các đợt hội giảng và tổ chức các chuyên đề. Thường xuyên dự sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ và đột xuất để kiểm tra việc sinh hoạt chuyên môn của các tổ.

Thống nhất lịch sinh hoạt, kiểm tra bài soạn, dự giờ và kiểm tra chuyên đề để các đồng chí tổ trưởng hoạt động và hỗ trợ BGH trong việc kiểm tra đánh giá giáo viên trong tổ.

Cùng các đồng chí tổ trưởng nghiên cứu chương trình, lắng nghe nguyện vọng vướng mắc của các đồng chí GV để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tháo gỡ qua việc tổ chức các chuyên đề, hội thảo ở tổ và ở trường. Cùng các đồng chí tổ trưởng dự giờ, thăm lớp, góp ý bồi dưỡng về chuyên môn cho các đồng chí GV trong trường.

Nhà trường hướng dẫn giáo viên, tổ chức linh hoạt dạy học buổi 2, các tiết hướng dẫn học. Không giao bài tập về nhà cho học sinh, học sinh hoàn thành bài ngay trên lớp, bồi dưỡng phù hợp, khoa học trong mỗi tiết học.

4. Thực hiện tốt phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"

Tích cực vận động và giúp đỡ giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, lấy lợi ích và niềm vui của HS làm tiêu chí đánh giá tiết dạy. Tổ chức sân chơi bổ ích, trí tuệ để HS thi đua tham gia, qua đó rèn tính tích cực và chủ động học tập, tạo niềm phấn khởi cho HS, thực sự học mà chơi- chơi mà học.

Cùng tổ chức đội sao xây dựng kế hoạch hoạt động Đội, Sao; Tổ chức tốt Đại hội Liên đội, kiện toàn ban chỉ huy Liên đội; chỉ đạo hoạt động của đội sao đổ đi vào nề nếp và đạt hiệu quả cao.

Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, chỉ đạo GV thể dục dạy các trò chơi dân gian mà địa phương có; chỉ đạo cho giáo viên dạy môn Âm nhạc dạy các bài hát trong tập các bài hát cho thiếu nhi để giáo dục truyền thống và tạo sân chơi bổ ích cho HS.

5. Công tác quản lý

Thực hiện đổi mới công tác quản lý từ BGH đến tổ chuyên môn và giáo viên; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và trong dạy học; tổ chức cho giáo viên đăng kí soạn bài trên máy vi tính và kiểm tra điều kiện tiêu chuẩn để ra quyết định; mở lớp bồi dưỡng kiến thức tin học cho đội ngũ.

Làm tốt các công tác tham mưu với Đảng, chính quyền để đẩy mạnh hoạt động dạy và học trong nhà trường.

Thực hiện quy chế làm việc và chỉ đạo thực hiện quy chế trên cơ sở điều lệ trường Tiểu học và pháp lệnh công chức, thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trường Tiểu học và chỉ thị 40/CT-TW về xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, phát huy quyền làm chủ của cán bộ giáo viên.

Tăng cường quản lý chuyên môn, duyệt kế hoạch của tổ chuyên môn và các bộ phận kiêm nhiệm, thực hiện nghiêm túc chế độ soạn giảng, duyệt hồ sơ giáo án, chế độ sinh hoạt, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và tổ chức các hội thi.

Coi trọng công tác thi đua khen thưởng, xây dựng chỉ tiêu thi đua, đánh giá xếp loại thi đua theo từng đợt (2 đợt/năm vào cuối HKI và cuối năm học). Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Kỷ cương- Tình thương- Trách nhiệm”, phong trào xây dựng gia đình nhà giáo văn hoá, phong trào thi đua “Hai tốt”.

Tổ chức cho 100% các lớp được học 2 buổi/ngày, lớp bán trú theo nhu cầu của phụ huynh.

Tăng cường sự lãnh đạo của chi bộ Đảng trong trường học, phát huy vai trò của đoàn thể trong trường học, coi trọng công tác phát triển Đảng trong trường học.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trên mọi lĩnh vực hoạt động của trường, chú trọng kiểm tra đột xuất và xử lý kịp thời sau kiểm tra, trên cơ sở đó kịp thời uốn nắn những biểu hiện lệch lạc vi phạm quy chế chuyên môn và các quy định khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến chiến lược phát triển nhà trường

Phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nội dung của chiến lược.

Thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh, phổ biến đến cha mẹ học sinh nội dung của chiến lược phát triển.

Đưa lên cổng thông tin điện tử của trường cũng như niêm yết tại bảng tin cho cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường được biết.

2. Trách nhiệm thực hiện

2.1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch phát triển của nhà trường năm học 2024-2025.

- Thành lập (Kiện toàn) Ban chỉ đạo, Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong năm học.

- Tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra. Cụ thể:

+ Giai đoạn 1 (học kỳ I): Trình cấp thẩm quyền phê duyệt kế hoạch phát triển của nhà trường, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

+ Giai đoạn 2 (học kỳ II): Thực hiện các sứ mệnh của kế hoạch phát triển nhà trường: *“Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo”*.

- Hằng tháng, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

2.2. Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

2.3. Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường

- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.
- Tổ chức và phân công lao động hợp lý dựa trên nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên.
- Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên phản hồi, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

2.4. Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phần đầu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, xứng đáng là “*tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” cho học sinh noi theo.
- Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường với phương châm “*Nỗ lực của cá nhân là thành công của tập thể*”.

2.5. Trách nhiệm của học sinh

- Ra sức học tập tốt, rèn luyện chăm với khẩu hiệu hành động “*Kiên trì, vượt khó, vươn lên*”.
- Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, rèn kỹ năng sống, trau dồi đạo đức, hành vi phù hợp với các chuẩn mực của xã hội.

2.6. Trách nhiệm của ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh

- Phối hợp với nhà trường trong giáo dục, bồi dưỡng học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị mà chiến lược đã vạch ra.
- Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược.

III. Điều chỉnh chiến lược

Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban chỉ đạo nhà trường sẽ chủ động tham mưu với các cấp và có ý kiến đề xuất kịp thời điều chỉnh chiến lược phù hợp với thực tế của địa phương để đạt được mục tiêu của kế hoạch đã đề ra.

Chủ tịch HĐT

Bùi Thị Mai Hoa

Phê duyệt của Phòng GD&ĐT quận Hà Đông

Phòng GD&ĐT quận Hà Đôngvới chiến lược phát triển nhà trường năm học 2024–2025 của HĐT trường Tiểu học Trần Phú.

TRƯỞNG PHÒNG

